TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG
Bản án số: 107/2017/HSST
Ngày 13 tháng 12 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Hùng Bích**

2. Bà Võ Thị Tiếng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Duy Thuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công kH vụ án Hình sự thụ lý số 100/2017/HSTL, ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/HSST - QĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với: **Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1990 tại huyện B, tỉnh An Giang.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 3, phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không; Học lực: 12/12;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Tạ Thị D, sinh năm 1952;

Bị cáo có chồng tên Dương Ái Q, sinh năm 1985. Có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/9/2017 đến ngày 09/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1992.

+ Địa chỉ: Ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Thanh P, sinh năm 1984.

+ Địa chỉ: khóm 2, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 3, phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3/ Bà Tạ Thị D, sinh năm 1952.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 3, phường S, thành phố C, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, Nguyễn Thị Mỹ H nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Kim H hỏi mượn xe mô tô. Khoảng 07 giờ ngày 08/9/2017, trên đường đi làm, chị Kim H nhắn tin cho H ra nhận xe. Khi điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển số 66 V1-379.16 đến gần cầu Rạch Gòi Lớn thuộc phường Q, thành phố L thì gặp H. Tại đây, chị Kim H giao xe mô tô này cho H điều khiển chở chị Kim H đến nơi làm việc của chị Kim H tại Công ty Giày An Giang ở phường T. Sau đó, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Kim H lấy tiền đánh bạc nên điều khiển xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Thanh P ở tổ 13, khóm 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh An Giang cầm cho anh Trương Thanh P 22.000.000 đồng. H đem số tiền này qua biên giới Campuchia đánh bạc và bị thua hết.

Đến 17 giờ cùng ngày, H nhắn tin cho chị Kim H nói dối là xe mô tô bị Cảnh sát Giao thông lập biên bản tạm giữ. Tưởng thật, nên chị Kim H kêu H đưa Biên bản cho chị Kim H nhưng H không trả lời và tắt điện thoại. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 09/9/2017, H nhắn tin cho chị Kim H biết đã cầm xe môt tô biển số 66 V1-379.16 với số tiền 22.000.000 đồng và kêu chị Kim H đem tiền lên Châu Đốc chuộc lại xe, chị Kim H không đồng ý nên đến Công an phường Q, thành phố L tố giác.

Sau đó, lúc 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2017, H đến Công an phường Q, thành phố L đầu thú.

Ngày 10/9/2017, biết được xe mô tô H đem cầm là do phạm tội mà có nên ông Trương Thanh P giao nộp xe mô tô biển số 66 V1-379.16 và Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị Kim H để trong cốp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an L.

Kết luận Định giá tài sản số 96/KL-HĐ, ngày 11/9/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 66 V1 - 379.16, trị giá 38.349.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, bị hại Nguyễn Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh P, ông Nguyễn Văn T

và bà Tạ Thị D không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố và thống nhất Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐ, ngày 11/9/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố L.

Tại bản Cáo trạng số: 99/VKS - HS, ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Thị Mỹ H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (H) năm, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H kH nhận: Sau khi mượn xe mô tô biển số 66 V1 - 379.16 của chị Kim H, H nảy sinh và thực hiện ý định đem cầm lấy tiền đánh bạc như nội dung vụ án. Ngoài ra, trước đó vào cuối tháng 8/2017 H mượn xe mô tô biển số 66 V1 - 379.16 của chị H về nhà ở thành phố Châu Đốc để lấy hồ sơ xin việc làm. Sau đó, H đem xe này cầm cho anh Trương Thanh P với số tiền 9.000.000 đồng sang biên giới Campuchia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H chuộc lại xe trả cho chị Kim H.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Do tin tưởng bạn bè, nên ngày 08/9/2017 chị cho H mượn xe mô tô biển số 66 V1 - 379.16. Sau đó, H đem cầm xe lấy tiền đánh bạc như nội dung vụ án thể hiện. Chị đã nhận lại xe mô tô và các giấy tờ cá nhân để trong cốp xe do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L trao trả, chị không bị thiệt hại gì khác nên không yêu cầu H bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị Mỹ H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh P trình bày: Khi nhận cầm xe mô tô biển số 66 V1 -379.16 không biết do H phạm tội mà có. Ngày 14/9/2017, ông Nguyễn Văn T là cha của H đã bồi thường xong, nên ông không yêu cầu H bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị D là cha mẹ của H đã tự nguyện trả tiền cho ông Trương Thanh P để khắc phục hậu quả cho Mỹ H, ông bà không yêu cầu H trả lại cho ông bà số tiền đã đưa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản, điều luật, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, bị hại Nguyễn Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh P, ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị D thống nhất, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Các chứng cứ xác định có tội: Lời kH của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời kH của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người bị hại là chị Nguyễn Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh P, ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị D và còn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định, vào ngày 07/9/2017 bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã hỏi mượn rồi chiếm đoạt xe mô tô biển số 66 V1 - 379.16 của chị Nguyễn Thị Kim H trị giá 38.349.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo H mượn xe mô tô biển số 66 V1 - 379.16 của chị Kim H vào cuối tháng 8/2017 để sử dụng, sau đó đem cầm lấy tiền đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng cùng ngày đã chuộc trả lại cho chị Kim H, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm Hình sự là có căn cứ.

Việc bị cáo H qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia trái phép nhưng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi xuất nhập cảnh trái phép, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm Hình sự về hành vi xuất nhập cảnh trái phép là có căn cứ.

Bị cáo H kH đánh bạc tại Casino của Campuchia, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nghẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có chồng con lẽ ra phải siêng năng lao động để tạo ra thu nhập lo cho gia đình và làm gương để nuôi dạy con sau này. Nhưng chỉ vì bài bạc, muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không tốn công sức lao động nên đã nhiều lần lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý ngờ vực, không an tâm tin tưởng khi giao tài sản cho người khác thông qua các giao dịch dân sự, quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đầu thú và gia đình bị cáo cũng đã thay bị cáo khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình

sự, do đó, có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Thời gian tại ngoại cuộc sống của bị cáo đã ổn định, biết lao động giúp ích cho gia đình, nuôi dạy con, cha mẹ bị cáo có đơn xin bảo lãnh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H**, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

* **Áp dụng:** Điểm b, khoản 1, Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự

* **Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) năm tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (H)** năm, tính từ ngày tuyên án (13/12/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* **Áp dụng:** Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (H trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi gởi*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. L;
- Thi hành án DS TPL;
- Công an Tp. L;
- UBND phường S; Tp Đ, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

Nguyễn Thị Hoa